

Số: /QĐ-PGDĐT

Kiến Thuy, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Công nhận mức độ chuyển đổi số
trong các trường mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS
Năm học 2024 - 2025

TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND ngày 24 tháng 02 năm 2025 của UBND huyện Kiến Thuy ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Kiến Thuy;

Căn cứ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch số 1398/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở GD&ĐT về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025; Kế hoạch số 1399/KH-SGDĐT ngày 08/11/2024 của Sở GD&ĐT về việc Triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên năm học 2024-2025.

Thực hiện Kế hoạch số 55/KH-GDĐT ngày 12/11/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục phổ thông năm học 2024-2025; Kế hoạch số 58/KH-GDĐT ngày 12/11/2024 của Phòng GD&ĐT về việc triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ kết quả tự đánh giá của các đơn vị và kết quả đánh giá của Phòng GD&ĐT.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận mức độ chuyển đổi số trong các trường mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS năm học 2024 – 2025 (Danh sách kèm theo).

Điều 2. Các đơn vị trường mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS có trách nhiệm duy trì, phát huy và thúc đẩy chuyển đổi số của đơn vị trong các năm học tiếp theo.

Điều 3. Các bộ phận thuộc chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị trường mầm non, tiểu học, TH&THCS, THCS có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Phán

DANH SÁCH
Các đơn vị đạt mức độ chuyển đổi số năm học 2024 – 2025
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-PGDĐT ngày /3/2025
của Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo)

1. Trường mầm non

| Stt | Trường MN | Mức độ |
|-----|-----------------|----------|
| 1 | Liên Cơ | Mức độ 3 |
| 2 | Minh Tân | Mức độ 3 |
| 3 | Đại Đồng | Mức độ 3 |
| 4 | Đông Phương | Mức độ 3 |
| 5 | Hữu Bằng | Mức độ 3 |
| 6 | Thuận Thiên | Mức độ 3 |
| 7 | Ngũ Phúc | Mức độ 3 |
| 8 | Kiến Quốc | Mức độ 3 |
| 9 | Du Lễ | Mức độ 3 |
| 10 | Thụy Hương | Mức độ 3 |
| 11 | Thanh Sơn | Mức độ 3 |
| 12 | Đại Hà | Mức độ 3 |
| 13 | Ngũ Đoan | Mức độ 3 |
| 14 | Tân Trào | Mức độ 3 |
| 15 | Đại Hợp | Mức độ 3 |
| 16 | Đoàn Xá | Mức độ 3 |
| 17 | Tân Phong | Mức độ 3 |
| 18 | Tú Sơn | Mức độ 3 |
| 19 | Ánh Dương | Mức độ 2 |
| 20 | Họa My | Mức độ 2 |
| 21 | Ngôi Sao | Mức độ 2 |
| 22 | Việt Úc | Mức độ 2 |
| 23 | Hoa Hướng Dương | Mức độ 2 |
| 24 | Lá Xanh | Mức độ 2 |

2. Trường tiểu học, TH&THCS, THCS

| Stt | Trường | Mức độ chuyển đổi số trong dạy học | Mức độ chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục |
|------------|---------------------------|------------------------------------|--|
| I | Trường TH | | |
| 1 | Thị trấn Núi Đồi | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 2 | Đại Đồng | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 3 | Đông Phương | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 4 | Thuận Thiên | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 5 | Ngũ Phúc | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 6 | Kiến Quốc | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 7 | Đại Hà | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 8 | Tân Trào | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 9 | Đại Hợp | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 10 | Đoàn Xá | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 11 | Minh Tân | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 12 | Hữu Bằng | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 13 | Ngũ Đoan | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 14 | Tú Sơn | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| II | Trường TH&THCS | | |
| 1 | Du Lễ | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 2 | Thụy Hương | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 3 | Thanh Sơn | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 4 | Tân Phong | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| III | Trường THCS | | |
| 1 | Thị trấn Núi Đồi | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 2 | Kiến Phúc | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 3 | Ngũ Đoan | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 4 | Tân Trào | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 5 | Tú Sơn | Mức độ 3 | Mức độ 3 |
| 6 | Đại Đồng - Đông Phương | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 7 | Đại Hà | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 8 | Minh Tân | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 9 | Hữu Bằng | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 10 | Thuận Thiên | Mức độ 2 | Mức độ 3 |
| 11 | Đại Hợp | Mức độ 2 | Mức độ 2 |
| 12 | Đoàn Xá | Mức độ 2 | Mức độ 3 |